

Số 09 /KH-UBND

Yên Phú, ngày 06 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2030

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, về thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Hàm Yên, giai đoạn 2023-2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nội dung Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, về thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023-2030.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, sản xuất hàng hóa có thương hiệu uy tín, gia tăng giá trị, bền vững, có khả năng cạnh tranh cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; đáp ứng nhu cầu thực phẩm an toàn, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành thủy sản theo định hướng thị trường, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an sinh xã hội. Phát triển thủy sản gắn với nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Thu hút các nguồn lực, các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thủy sản hiệu quả. Tăng cường nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất thủy sản an toàn sinh học, tiết kiệm tài nguyên nước và nâng cao năng lực quản lý Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ, giải pháp đề ra thiết thực, hiệu quả và có tính khả thi; đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Trong quá trình thực hiện công chức chuyên môn kịp thời tham mưu đề xuất và có các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện hiệu quả công tác phát triển thủy sản trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu chung

- Phát triển thủy sản theo hướng gia tăng giá trị hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ cấu và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, năng suất, chất lượng, hiệu quả; có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế để phát triển nuôi trồng thủy sản; chuyển đổi phương thức nuôi bán thâm canh sang nuôi thâm canh để có năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập cao từ phát triển nuôi trồng thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể.

a) Giai đoạn 2023-2025

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 giữ ổn định 21,7 ha.
- Sản lượng thủy sản đạt trên 57,5 tấn/năm.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Đến năm 2030, giữ ổn định 21,7 ha, tổng sản lượng thủy sản đạt trên 57,5 tấn/năm, tốc độ tăng trưởng giá trị nuôi trồng thủy sản đạt trung bình 2%/năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân và nhân dân để nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; chú trọng nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các tiến bộ khoa học kỹ thuật; an toàn trong nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm thủy sản.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong các công đoạn sản xuất, thu hoạch, chế biến, vận chuyển sản phẩm thủy sản.

2. Phát triển nuôi trồng thủy sản

a) Sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất giống thủy sản theo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, đáp ứng nhu cầu con giống nuôi thương phẩm.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất giống cá thể ương nuôi cá giống tại xã để sản xuất, cung cấp đủ nhu cầu giống thủy sản trên địa bàn xã.

b) Nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục phát triển nuôi hiệu quả các đối tượng chủ lực và các loài thủy sản có giá trị kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng nuôi an toàn dịch bệnh, hướng tới nuôi trồng thủy sản theo chương trình (VietGAP) để phục vụ chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu; tập trung phát triển nuôi thủy sản có giá trị kinh tế trên ao, đập chứa thủy lợi.

- Đối với các loài thủy sản truyền thống, loài có giá trị kinh tế cao: Đẩy mạnh nuôi thâm canh, bán thâm canh trong ao, hồ nhỏ chuyên nuôi thủy sản, hồ thủy lợi, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

c) Kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc trong nuôi trồng thủy sản

- Tổ chức sản xuất thủy sản theo chuỗi giá trị, có kiểm soát, đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc.

- Nâng cao năng lực công tác kiểm dịch, kiểm soát con giống, cảnh báo an toàn thực phẩm ngay tại công đoạn sản xuất; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định và xử lý vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản.

d) Về phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường để giảm thiểu và xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất thủy sản.
- Thực hiện tốt công tác phòng bệnh, không chế và kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh.

3. Ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản

- Áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tự động hóa, chuyển đổi số nâng cao hiệu quả trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thủy sản.
- Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nuôi trồng thủy sản; ứng dụng công nghệ nuôi trồng thủy sản có năng suất cao, chất lượng, giảm giá thành sản xuất, bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các hệ thống nuôi thâm canh, siêu thâm canh, nuôi hữu cơ, sinh thái.
- Khuyến khích phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản tuần hoàn, áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến, giảm giá thành sản xuất, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình nuôi sinh thái, sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

4. Cơ chế, chính sách

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện có của Trung ương, của tỉnh hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nuôi trồng thủy sản, như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

- Khuyến khích người dân chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản để tạo thành các vùng nuôi thủy sản tập trung.

5. Nâng cao nguồn nhân lực, tổ chức sản xuất

- Phối hợp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về sản xuất, công nghệ mới, thị trường cho cán bộ và các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy, trong đó chú trọng tới công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi thâm canh.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ; loại hình tổ hợp tác, hợp tác xã và kinh tế trang trại. Khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất với vai trò trung tâm của doanh nghiệp, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư đầu vào, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, gắn với xây dựng nông thôn mới, nhất là những vùng sản xuất tập trung và tại những địa điểm nuôi thủy sản đặc sản.

- Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp với hoạt động kinh tế khác như du lịch sinh thái, ẩm thực, mô hình kinh tế tuần hoàn,... để tạo ra giá trị gia tăng.

- Quảng bá, giới thiệu sản phẩm thông qua các hội chợ, xúc tiến thương mại, lập Website bán hàng; zalo, Facebook... mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thủy sản, đặc biệt các sản phẩm thủy sản đặc sản; kiểm soát chặt chẽ sản phẩm, truy xuất nguồn gốc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng thôn

Căn cứ vào kế hoạch UBND xã tổ chức triển khai đến tổ chức, cá nhân và nhân dân để thực hiện.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân, các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc đánh bắt, khai thác thủy sản tại các suối, đập chừa nước, kịp thời phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm (*sử dụng ngư cụ cấm, sử dụng kích sung điện, vật liệu nổ trong đánh bắt thủy sản; các chất thải, nước thải trực tiếp gây ảnh hưởng đến môi trường nước,...*) theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch với Ủy ban nhân dân xã hằng tháng, quý, năm.

2. Nhân viên khuyến nông xã.

- Kiểm tra, đôn đốc các thôn triển khai thực hiện hoàn thành Kế hoạch chăn nuôi, thủy sản.

- Tham mưu thành lập tổ kiểm tra để tăng cường kiểm tra và xử lý vi phạm về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định.

- Phối hợp với đoàn liên ngành của huyện kiểm tra, thanh tra công tác quản lý, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn.

- Xây dựng, hình thành các liên kết sản xuất từ khâu cung ứng vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

- Thực hiện giám sát an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm thủy sản trên địa bàn xã.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch với cấp trên theo quy định.

3. Cán bộ khuyến nông huyện phụ trách xã: Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản; truy xuất nguồn gốc sản phẩm; an toàn thực phẩm trong các công đoạn sản xuất, thu hoạch, chế biến, vận chuyển sản phẩm thủy sản; tổ chức tập huấn kỹ thuật nuôi trồng, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản để người dân biết và tham gia thực hiện.

4. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thủy sản.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực nuôi trồng, kinh doanh thủy sản.

- Tham gia thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng phát triển nuôi trồng thủy sản, các dự án liên quan đến nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, sản xuất giống và các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc kế hoạch này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội:

- Vận động, tuyên truyền và chỉ đạo đoàn viên, hội viên, tổ chức thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này về hoạt động bảo vệ và phát triển, tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Căn cứ vào nội dung kế hoạch, yêu cầu cán bộ, công chức chuyên môn được giao tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận

- TT Đảng ủy xã; | Báo
- TT HĐND xã; | cáo
- MTTQ các đoàn thể xã; (Phối hợp)
- Khuyến nông xã; | Thực
- Trường thôn; | hiện
- Lưu VP.UBND xã;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Sỹ